TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2023/HS - ST
Ngày 30/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Dinh

Ông Lưu Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST- HS ngày 16/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

BÙI ĐỨC T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/01/1985. Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 17, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Xuân H (đã chết) và bà Đỗ Thị C ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: 01 tiền sự. Tại quyết định số: 12/2021/QĐ - TA ngày 08/02/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện chất ma túy đi cai nghiện tại: Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng, ngày 16/11/2021 bị cáo Bùi Đức T đã chấp hành xong; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 06/5/2023, Bùi Đức T đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng nên đã một mình đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực trước cửa siêu thị Go, thuộc tổ 15, phường B, thành phố Lào Cai để tìm mua ma túy, tại đây Bùi Đức T gặp một người nam giới không quen biết đang đứng một mình ở ven đường. Bùi Đức T đến hỏi người nam giới mua được 01 gói giấy (loại giấy ăn) bên trong có 02 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Bùi Đức T cầm gói giấy ăn chứa 02 gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ tìm nơi để sử dụng. Hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày khi Bùi Đức T đang đi bộ trên đường M, tổ 16, phường B, thành phố Lào Cai thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai phát hiện yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác đã mời anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1954, trú tại tổ 10, phường B, thành phố Lào Cai chứng kiến quá trình kiểm tra. Trước sự có mặt của người chứng kiến Bùi Đức T tự giác mở lòng bàn tay phải ra giao nộp cho Tổ công tác 01 gói giấy (loại giấy ăn) bên trong là 02 gói giấy chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, Bùi Đức T khai nhận chất bột khô màu trắng là ma túy Heroine tàng trữ để sử dụng cho bản thân, ngoài ra còn tạm giữ của Bùi Đức T 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Đức T.

Tại bản kết luận giám định số 151/GĐMT ngày 10/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,29 (không phẩy hai mươi chín) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Bùi Đức T ngày 06/5/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội " Tàng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Đức T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 01(Một) năm đến 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,20 (không phẩy hai mươi) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: "Vật

chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Bùi Đức T ngày 06/5/2023 tại tổ 16, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai".

Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T 01 thẻ căn cước công dân số 010085007561 mang tên Bùi Đức T.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Đức T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Đức T khai nhận: Ngày 06/5/2023 bị cáo Bùi Đức T đã đi mua 0,29 (Không phẩy hai mươi chín) gam Heroine với giá 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng). Mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,29 (Không phẩy hai mươi chín) gam ma túy Heroine của bị cáo đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Bùi Đức T là người thường xuyên sử dụng ma túy, có 01 tiền sự. Tại quyết định số: 12/2021/QĐ - TA ngày 08/2/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện chất ma túy đi cai nghiện tại: Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố

Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng, ngày 16/11/2021 bị cáo Bùi Đức T đã chấp hành xong.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo bố đẻ là Bùi Xuân H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhất. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số lượng mẫu 0,29 (Không phẩy hai mươi chín) gam Heroine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,09 (Không phẩy không chín) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 0,20 (Không phẩy hai mươi) gam. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ. Vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 010085007561 mang tên Bùi Đức T. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người nam giới lái xe ôm chở bị cáo Bùi Đức T đi mua ma túy và người nam giới đã bán ma tuý cho bị cáo Bùi Đức T ngày 06/5/2023. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Phạt bị cáo Bùi Đức T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 06/5/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,20 (Không phẩy hai mươi) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Bùi Đức T ngày 06/5/2023 tại tổ 16, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai".

Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T 01 thẻ căn cước công dân số 010085007561 mang tên Bùi Đức T.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phượng